TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày: 27- 7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thủy

2. Bà Phạm Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Việt Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 23/6/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/HSST-QĐ ngày 14/7/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC G; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10/3/19xx, tại Yên Bái;

Trú tại: Tổ 21, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1952; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 – Cùng trú tại: Tổ 21, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Vợ: Đặng Thị Q; Con: 01- sinh năm 2011. Cùng trú tại: Tổ 21, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2017.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt.

Bị hại: - Bà Ngô Thúy T

Địa chỉ: Tổ 16, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- Anh Nguyễn Trung T

Địa chỉ: Tổ 8B, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Đình T

Địa chỉ: Tổ 1B, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- Anh Đỗ Xuân S

Địa chỉ: Thôn 1, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc G là đối tượng không nghề nghiệp, thường xuyên tìm sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Trong các ngày 20 đến ngày 29/3/2017 G đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 20/3/2017 với mục đích tìm ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản, G đi bộ từ nhà mang theo 01 chiếc kìm cắt kim loại, lang thang trong khu vực phường Nguyễn Phúc, đến khoảng 00 giờ 30 phút G đến khu vực tổ 16 phường N, thành phố Y, thấy nhà bà Ngô Thúy T đã đóng cổng nhưng có 01 chiếc xe YAMAHA NOUVO LX biển kiểm soát 88K-011.68 để trong sân nhà. Lợi dụng đêm khuya vắng, G dùng kìm mang theo cắt dây khóa cổng, mở cổng vào sân nhà, dắt chiếc xe moto đó ra ngoài, thả cho xe trôi dốc sau đó nổ máy xe ra cầu Yên Bái để vứt chiếc kìm cắt kim loại xuống sông và đi tìm nơi tiêu thụ chiếc xe. Đến 15 giờ 21/3/2017 G đi cùng anh Nguyễn Mạnh H (tổ 32, phường Nguyễn Thái Học) đến quán nước của anh Đinh Công H – tổ 17, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, tại đây G gặp anh Đỗ Xuân S đang ngồi uống nước, G đã hỏi vay anh Sơn 1.000.000 đồng và để xe YAMAHA NOUVO LX lại cho anh Sơn để làm tin, hẹn khi nào trả tiền G sẽ lấy xe. Đến 21 giờ ngày 26/3/2017, G lại điện thoại cho anh Sơn và vay thêm 1.000.000 đồng nữa. Khoảng 17 giờ ngày 28/3/2017 khi anh Sơn đang điều khiển chiếc xe YAMAHA NOUVO LX biển kiểm soát 88K-011.68 thì bị công an phường Nguyễn Phúc kiểm tra thu giữ chiếc xe.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 04 giờ ngày 29/3/2017 khi đi qua nhà anh Nguyễn Trung T, G thấy 01 xe đạp điện nhãn hiệu NiJia để ở hiên nhà, đang nạp điện, lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Thành, G đã mở cổng vào nhà dắt chiếc xe mang đi tiêu thụ. Đến 9 giờ cùng ngày G đi chiếc xe đó đến nhà anh Trần Đình T để cầm cố, G hỏi vay anh Thu 1.000.000 đồng và để chiếc xe đạp điện lại nhà anh Thu để làm tin hẹn khi nào trả tiền sẽ lấy xe. Sau khi G bị bắt, anh Thu đã giao nộp chiếc xe đó cho cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và giao trả chiếc xe moto YAMAHA NOUVO LX biển kiểm soát 88K-011.68 cho bà Ngô Thúy T và giao trả chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NiJia cho anh Nguyễn Trung T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09; 10/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố Yên Bái kết luận về giá trị các tài sản bị chiếm đoạt như sau:

- 01 chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA NOUVO LX 135cc, màu trắng; số khung RLCN5P110AY288257; số máy 5P11-288263; biển kiểm soát: 88K-011.68 là: 6.250.000 đồng;

- 01 chiếc xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu NiJia; số khung RPLN24016006218 là: 8.307.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số: 45/KSĐT- KT ngày 22/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đã truy tố: Nguyễn Ngọc G về tội **Trộm cắp tài sản** theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G từ: 12 tháng đến 18 tháng tù, về tội "**Trộm cắp tài sản"** và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Ngọc G đã 02 lần vào các ngày 20 và 29/3/2017 lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của các chủ sở hữu, đã có hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản gồm 01 chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA NOUVO LX 135cc, biển kiểm soát: 88K - 011.68 có giá trị là: 6.250.000 đồng; 01 chiếc xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu NiJia; có giá trị là: 8.307.000 đồng. Tổng giá trị tài sản G đã chiếm đoạt là: 14.557.000 đồng. Hành vi của G đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức, bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Lao Cai xét xử 07 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các chủ sở hữu để cố ý chiếm đoạt tài sản. Đây thể hiện sự thiếu ý thức tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong dư luận xã hội. Bị cáo chiếm đoạt tài sản 02 lần, hành vi đó thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Do đó cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Bị hại là bà Ngô Thúy T và anh Nguyễn Trung T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với Nguyễn Mạnh Hà là người đi cùng bị cáo tìm nơi cầm cố xe moto; Đỗ Xuân S và anh Trần Đình T là những người cho bị cáo vay tiền và để lại xe moto và xe đạp điện để làm tin. Quá trình điều tra thể hiện anh Hà, anh Sơn và anh Thu không biết tài sản G cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp;

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo vay của anh Đỗ Xuân S và anh Trần Đình T. Tại cơ quan điều tra, anh Thu và anh Sơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 chiếc khóa dây bằng kim loại, có vỏ bọc bằng nhựa màu hồng, dây khóa đã bị cắt là tài sản của bà Toàn, nhưng bà Toàn không có yêu cầu được nhận lại. Xét thấy vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội "**Trộm cắp tài sản".**

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G: 01 năm 06 tháng tù *(Một năm sáu tháng tù)*

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2017

3. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; áp dụng điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 chiếc khóa dây bằng kim loại, có vỏ bọc bằng nhựa màu hồng, dây khóa đã bị cắt**.**

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc G số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

Tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền truy thu nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự đối số tiền chậm trả tương ứng thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc G phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể ngày bản án có hiệu lực bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TA tỉnh; Sở Tư pháp
- VKSTP, THATP, CATP;
- Bị cáo; người có QL,NV liên quan
- Bị hại;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Hải Anh